

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2020/HS-PT

Ngày 23-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần, bà Lưu Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 291/2020/TLPT-HS, ngày 07/10/2020, đối với bị cáo Dương Đình T, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 248/2020/HS-ST, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Dương Đình T**, sinh ngày: 09 tháng 12 năm 1973, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã TD, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Đình B (đã chết); con bà: Dương Thị M. Bị cáo có vợ là Kim Thị V, sinh năm: 1974 và có 02 con, (con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: Có 01 tiền án, ngày 18/9/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 126/HSPT (Chưa được xóa án tích do chưa bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại); tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 4 năm 2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình T là đối tượng nghiện chất ma túy, loại Heroine. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/4/2020 T điều khiển xe mô tô hiệu Angel, màu xanh, biển số 36F5-95xx đến khu vực nghĩa trang thành phố B đường HHT, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp một người nữ giới (chưa xác định được nhân thân lai lịch) để mua ma túy Heroin về vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời. T đưa cho người phụ nữ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), người phụ nữ nhận tiền và đưa cho T 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong đựng chất rắn dạng cục màu trắng. T cất giấu gói giấy này trong túi áo phía trước bên trái rồi đến 01 bãi đất trống khu vực gần siêu thị R, phường A, thành phố B lấy một ít chất ma túy Heroine ra sử dụng, số ma túy còn lại T cất lại vào túi áo phía trước. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày có một đối tượng nam giới tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0941.524.1xx gọi cho T qua số 0969.727.4xx hỏi mua một gói ma túy Heroine, T nói giá: “*hai trăm*” thì C đồng ý; T hẹn C đến khu vực đường LQĐ, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán gói ma túy đang cất giấu trong người. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến trước số nhà 99 LQĐ, phường A để bán ma túy cho đối tượng tên C thì bị lực lượng Công an phường A phát hiện. Tại đây, T tự giao nộp 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong đựng chất rắn dạng cục màu trắng và khai nhận đây là gói ma túy Heroine T đang đem đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Công an phường A thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng được niêm phong trong một phong bì thư có các chữ ký ghi tên: Dương Đình T, Nguyễn Văn E, Bùi Văn K.

Tại bản kết luận giám định số 322/GĐMT-PC09, ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0928 gam, loại: Heroine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 248/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Đình T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Đình T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 14 tháng 4 năm 2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2020, bị cáo Dương Đình T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Đình T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện như bản án sơ thẩm đã nêu. Khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội nên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Dương Đình T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật sự cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Dương Đình T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự - Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Đình T. Xử phạt bị cáo T 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận điều tra, bản cáo trạng, kết luận của bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 14/4/2020 bị cáo T đi đến khu vực nghĩa trang thành phố B mua 150.000 đồng ma túy loại Heroin của một người nữ giới (không rõ nhân thân lai lịch) về vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời. Sau khi mua xong, đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/4/2020 bị cáo mang ma túy đi bán cho đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch), thì bị Lực lượng Công an phường A,

thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người T 01 gói ma túy. Theo bản kết luận giám định số 322/GĐMT-PC09, ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0928 gam, loại: Heroine. có khối lượng 0,0928 gam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Đình T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Đình T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo Dương Đình T, cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Đình T – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 248/2020/HS-ST, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Đình T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 4 năm 2020.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tp. B;
- THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn